

Số: /KH-UBND

*Hưng Yên, ngày tháng 5 năm 2026*

**KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026  
của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030; Công văn số 2429/BKHCN-KTXHS ngày 19/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc triển khai Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế số.

- Hình thành hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi số, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

**2. Yêu cầu**

- Triển khai hỗ trợ doanh nghiệp thực chất, hiệu quả, lấy sự cải thiện năng lực cạnh tranh và kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chính; giảm tối đa các hoạt động trung gian không tạo ra giá trị để tập trung nguồn lực trực tiếp cho doanh nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ chuyển đổi số được thiết kế linh hoạt, triển khai phù hợp với nhu cầu, mức độ sẵn sàng và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực. Trong đó, ưu tiên ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ cơ bản như quản trị số, hóa đơn, chứng từ số, thương mại điện tử, an ninh mạng.

- Hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa bảo đảm công khai, minh bạch, đúng đối tượng; số hóa quy trình hỗ trợ; hỗ trợ công nghệ gắn với đào tạo, nâng cao kỹ năng số cho chủ doanh nghiệp và người lao động.

- Tập trung nguồn lực vào các nhóm ngành mũi nhọn của tỉnh gồm: Công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp nền tảng, phụ trợ; Thương mại - dịch vụ, logistics; nông nghiệp công nghệ cao.

## II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

### 1. Mục tiêu năm 2026

- Đánh giá được thực trạng về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

- Phân đầu **ít nhất 40%** doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh ứng dụng công nghệ số.

### 2. Mục tiêu đến năm 2030

| Stt | Nội dung                                                                                        | Năm 2027         | Năm 2028         | Năm 2029         | Năm 2030         |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------------------|------------------|------------------|
| 1.  | Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận thông tin, tuyên truyền về chuyển đổi số         | 40%              | 50%              | 60%              | 70%              |
| 2.  | Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa được đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số                    | 25%              | 30%              | 40%              | 50%              |
| 3.  | Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ triển khai ít nhất 01 nền tảng hoặc giải pháp số   | 25%              | 30%              | 35%              | 40%              |
| 4.  | Số lượt cán bộ quản lý doanh nghiệp và người lao động được đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số        | 1.000 lượt người | 1.000 lượt người | 1.500 lượt người | 1.500 lượt người |
| 5.  | Mô hình doanh nghiệp chuyển đổi số tiêu biểu để phổ biến, nhân rộng trên địa bàn tỉnh (mô hình) | 5 mô hình        | 5 mô hình        | 10 mô hình       | 10 mô hình       |

## III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Hoàn thiện thể chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số

- Rà soát, đề xuất sửa đổi hoặc ban hành mới các chính sách của tỉnh nhằm khuyến khích, hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số, đặc biệt là các gói hỗ trợ công cụ/giải pháp số cơ bản (quản trị số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử).

- Xây dựng cơ chế ưu đãi, đặt hàng cộng đồng khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh cung cấp giải pháp số, giải quyết các “bài toán chuyển đổi số” cho các doanh nghiệp sản xuất truyền thống, ưu tiên các sản phẩm “Make in Viet Nam”.

## **2. Phát triển hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa**

- Phối hợp chặt chẽ với các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh triển khai hạ tầng băng rộng, mạng 5G tại các khu, cụm công nghiệp hiện hữu nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất thông minh, tự động hóa và Internet vạn vật (IoT).

- Đưa vào vận hành hiệu quả Trung tâm Đổi mới sáng tạo tỉnh; xây dựng cơ chế hỗ trợ kinh phí để khuyến khích doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng hạ tầng, phòng thí nghiệm để kiểm thử, đánh giá sản phẩm mới.

- Xây dựng và sớm công bố danh mục dữ liệu mở, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành (ưu tiên quy hoạch, đất đai, nông nghiệp) để doanh nghiệp khai thác, dự báo thị trường.

## **3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số**

- Mở rộng quy mô hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, thuê, mua các giải pháp công nghệ số phục vụ tự động hóa sản xuất, quản trị. Quản lý, đôn đốc và hỗ trợ các doanh nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử.

- Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn (trong đó, ưu tiên hình thức đào tạo trực tuyến quy mô lớn trên nền tảng số gắn với nhu cầu thực tế của từng nhóm ngành địa phương) nhằm phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người lao động; bồi dưỡng nâng cao nhận thức, tư duy chiến lược về chuyển đổi số cho chủ doanh nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ, giao lưu, học tập mô hình chuyển đổi số thành công trong và ngoài tỉnh để lan tỏa kinh nghiệm thực tiễn.

- Tập trung xây dựng và phổ biến các mô hình mẫu về chuyển đổi số theo từng ngành trọng điểm của tỉnh (nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến) để doanh nghiệp tham khảo và nhân rộng.

## **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

**1.** Nguồn kinh phí triển khai thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và từ các nguồn kinh phí xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, doanh nghiệp.

**2.** Các đơn vị chủ trì lập dự toán kinh phí chi tiết từng nhiệm vụ, phối hợp với các ngành liên quan tổ chức thực hiện và thanh quyết toán theo quy định.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Khoa học và Công nghệ**

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai Kế hoạch; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Khoa học và Công nghệ định kỳ hằng năm (trước ngày 15/12).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Nghị quyết Quy định về chính sách thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030.

- Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Khu kinh tế và các cơ quan liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số cấp quốc gia và địa phương.

## **2. Sở Nông nghiệp và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, tài nguyên môi trường phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tổ chức triển khai các giải pháp truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu cho nông sản, sản phẩm OCOP; vận động, hướng dẫn nông dân và hợp tác xã ứng dụng công nghệ số trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

## **3. Sở Công Thương**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực công nghiệp, thương mại phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp hỗ trợ doanh nghiệp đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử; đẩy mạnh hướng dẫn các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi mô hình kinh doanh; tăng cường quản lý thị trường, chống hàng giả trên môi trường số.

## **4. Sở Xây dựng**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực logistics, vận tải, quy hoạch xây dựng và đô thị thông minh phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa hoạt động trong lĩnh vực vận tải, logistics, hạ tầng xây dựng tiếp cận và ứng dụng các giải pháp công nghệ số để tự động hóa quy trình quản trị, điều hành.

## **5. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan đánh giá thực trạng về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện việc công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành thuộc lĩnh vực tài chính, đầu tư, đăng ký kinh doanh phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên theo quy định và khả năng cân đối ngân sách để thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh

ng nghiệp chuyển đổi số; lồng ghép nhiệm vụ của Đề án vào các quy hoạch, kế hoạch đầu tư của tỉnh.

## **6. Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu các Khu công nghiệp**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong Khu kinh tế, các Khu công nghiệp.

## **7. Công an tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ triển khai, hướng dẫn các nội dung liên quan đến chia sẻ, khai thác dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng bảo vệ doanh nghiệp trong quá trình ứng dụng công nghệ số theo thẩm quyền.

## **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên**

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về huy động nguồn lực, nâng cao nhận thức; động viên đoàn viên, hội viên và quần chúng Nhân dân tích cực tham gia các hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng công nghệ số.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

## **9. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các hội ngành nghề liên quan**

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành và địa phương tuyên truyền, vận động doanh nghiệp hội viên tham gia các chương trình chuyển đổi số; phổ biến các mô hình chuyển đổi số hiệu quả, các nền tảng số dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tổ chức khảo sát nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp hội viên theo từng lĩnh vực; đề xuất các khó khăn, vướng mắc và giải pháp hỗ trợ phù hợp với từng nhóm doanh nghiệp.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động đào tạo, tư vấn, kết nối cung - cầu công nghệ, xúc tiến thương mại điện tử, hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng các nền tảng số trong quản trị, sản xuất, kinh doanh.

- Hỗ trợ hình thành mạng lưới doanh nghiệp tiên phong về chuyển đổi số; lựa chọn, giới thiệu các mô hình tiêu biểu để nhân rộng trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp triển khai các chương trình đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số của doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận chuyên gia, tư vấn viên chuyển đổi số và các chương trình hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh.

- Định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả triển khai trong cộng đồng doanh nghiệp hội viên, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **10. Các doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp viễn thông**

- Ưu tiên nguồn lực đầu tư, nâng cấp, phát triển hạ tầng số rộng khắp, đồng bộ.

- Chủ động nghiên cứu, phát triển các nền tảng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nhằm giải quyết các bài toán đặc thù của tỉnh (nông nghiệp, du lịch, giao thông...); tích cực phối hợp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực số chất lượng cao cho địa phương.

- Triển khai các gói ưu đãi, chính sách hỗ trợ thiết thực nhằm thúc đẩy các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn chuyển đổi số nhanh chóng và hiệu quả.

## **11. Ủy ban nhân dân các xã, phường**

- Phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai các nhiệm vụ tại Phụ lục trên địa bàn quản lý.

- Chủ động xây dựng kế hoạch chi tiết của địa phương để hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ Công nghệ số cộng đồng trong việc hướng dẫn các doanh nghiệp nhỏ và vừa ứng dụng các sản phẩm, giải pháp công nghệ cơ bản như quản trị số, hóa đơn, chứng từ số, thương mại điện tử, an ninh mạng.

## **12. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh**

Trên cơ sở hướng dẫn của các cơ quan có liên quan, doanh nghiệp chủ động bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại đơn vị.

**13. Danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên:**  
Có Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

Yêu cầu các sở, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả (*lồng ghép trong báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số*), khó khăn, vướng mắc, kiến nghị (nếu có) về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

### **Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Các DN công nghệ số, Dn viễn thông (*Sở KHCN gửi*);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Quang Hòa**

**Phụ lục:**  
**Danh mục các nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của**  
**Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /5/2026 của UBND tỉnh)*

| TT        | Nhiệm vụ, giải pháp                                                                                                                                                                                                                                                                               | Cơ quan chủ trì                                            | Cơ quan phối hợp                                                          | Kết quả dự kiến                                                                                                                                                   | Thời hạn hoàn thành |
|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------|
| <b>I</b>  | <b>Năm 2026</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                                            |                                                                           |                                                                                                                                                                   |                     |
| 1         | Đánh giá thực trạng về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025                                                                                                                                                                 | Sở Tài chính                                               | Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; các Sở, ngành, UBND xã, phường              | Báo cáo kết quả thực trạng về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021- 2025                         | Tháng 7/2026        |
| 2         | Xây dựng Nghị quyết Quy định về chính sách thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030                                                                                                                                                             | Sở KH&CN                                                   | Sở Tài chính; các Sở, ngành, UBND xã, phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh. | Nghị quyết Quy định về chính sách thúc đẩy chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030 được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành | Quý IV/2026         |
| <b>II</b> | <b>Đến năm 2030</b>                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                            |                                                                           |                                                                                                                                                                   |                     |
| 3         | Công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính và các ngành có giá trị gia tăng cao. | Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Công Thương; Sở Tài chính | Các Sở, ngành, UBND xã phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.                | Các tập dữ liệu chuyên ngành được công khai, chia sẻ.                                                                                                             | Năm 2026-2030       |

|    |                                                                                                                     |                                                                                      |                                                                                          |                                                                                                                                    |                              |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 4  | Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa.     | Sở KH&CN                                                                             | Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh; các Sở, ngành, UBND xã phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh. | Các hội nghị, hội thảo được tổ chức theo kế hoạch hằng năm.                                                                        | Năm 2026-2030                |
| 5  | Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.              | Ban Quản lý Khu Kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh; Ban Quản lý các Khu công nghiệp | Sở KH&CN, các Sở, ngành, UBND xã phường; Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh.                     | Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tổ chức hằng năm. | Năm 2026-2030                |
| 6  | Tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số cấp quốc gia và địa phương | Sở KH&CN                                                                             | Các Sở, ngành, UBND xã, phường.                                                          | Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm.                                                                                         | Năm 2026-2030                |
| 7  | Khảo sát, đánh giá nhu cầu chuyển đổi số của doanh nghiệp hội viên theo ngành, lĩnh vực                             | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh                                                           | Các Sở, ngành, UBND xã, phường.                                                          | Báo cáo khảo sát; cơ sở dữ liệu nhu cầu chuyển đổi số doanh nghiệp                                                                 | Hằng năm giai đoạn 2026–2030 |
| 8  | Tổ chức tuyên truyền, hội thảo, diễn đàn chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa              | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh                                                           | Các Sở, ngành, UBND xã, phường.                                                          | Tối thiểu 03 hội nghị/hội thảo/năm; trên 300 lượt doanh nghiệp tham gia/năm                                                        | Năm 2026-2030                |
| 9  | Hỗ trợ doanh nghiệp hội viên đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số                                                 | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh                                                           | Sở KH&CN; Các Sở, ngành, UBND xã, phường.                                                | Giai đoạn 2026–2027: tối thiểu 100 doanh nghiệp được hỗ trợ đánh giá; giai đoạn 2028–2030: tối thiểu 300 doanh nghiệp              | Năm 2026-2030                |
| 10 | Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng nền tảng số trong quản trị, thương mại điện tử, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử      | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh và các hội ngành nghề                                     | Các Sở, ngành, UBND xã, phường.                                                          | Giai đoạn 2026–2027: tối thiểu 80 doanh nghiệp được hỗ trợ; giai đoạn 2028–2030: tối thiểu 250 doanh nghiệp                        | Năm 2026-2030                |



|    |                                                                    |                                      |                                 |                                                                                                               |               |
|----|--------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| 11 | Xây dựng và nhân rộng mô hình doanh nghiệp chuyển đổi số tiêu biểu | Sở KH&CN, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh | Các Sở, ngành, UBND xã, phường. | Tối thiểu 05 mô hình/năm được giới thiệu, nhân rộng                                                           | Năm 2026-2030 |
| 12 | Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho doanh nghiệp và người lao động   | Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh           | Các Sở, ngành, UBND xã, phường. | Giai đoạn 2026–2027: tối thiểu 1.000 lượt người được đào tạo; giai đoạn 2028–2030: tối thiểu 3.000 lượt người | Năm 2026-2030 |